

Số: /QĐ-CN-KHCNMT&HTQT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và tiêu chí giải thưởng VIETSTOCK 2024

CỤC TRƯỞNG CỤC CHĂN NUÔI

Căn cứ Quyết định số 4066/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định 380/QĐ-CN-KHCNMT&HTQT ngày 26/8/2024 của Cục trưởng Cục Chăn nuôi về thành lập Hội đồng đề xuất danh sách và tiêu chí giải thưởng VIETSTOCK 2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đề xuất danh sách và tiêu chí giải thưởng VIETSTOCK 2024 họp ngày 27/8/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Môi trường và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách giải thưởng và tiêu chí giải thưởng VIETSTOCK 2024 như sau:

1.1. Về danh sách giải thưởng (gồm 8 giải)

- Doanh nghiệp chăn nuôi tiêu biểu về công nghệ xử lý và quản lý chất thải chăn nuôi.
- Doanh nghiệp chăn nuôi tiêu biểu về liên kết theo chuỗi giá trị khép kín.
- Doanh nghiệp chăn nuôi tiêu biểu phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.
- Doanh nghiệp tiêu biểu về chăn nuôi An toàn sinh học.
- Doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.
- Doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất thiết bị chăn nuôi.
- Doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất thức ăn chăn nuôi hỗn hợp/ Doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất thức ăn chăn nuôi bổ sung.
- Doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất giống vật nuôi.

1.2. Về tiêu chí giải thưởng (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Môi trường và Hợp tác Quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (để p/h);
- Lưu: VT, KHCNMT&HTQT.

CỤC TRƯỞNG

Dương Tất Thắng

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH GIẢI THƯỞNG VÀ TIÊU CHÍ GIẢI THƯỞNG
VIETSTOCK 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CN-KHCNMT&HTQT ngày tháng năm 2024
của Cục trưởng Cục Chăn nuôi)

| Số TT | Giải thưởng đề xuất | Hạng mục và tiêu chí giải thưởng | Điểm theo tiêu chí |
|----------|---|---|-----------------------|
| | | | Thang điểm 100 |
| 1 | Giải thưởng Doanh nghiệp chăn nuôi tiêu biểu về công nghệ xử lý và quản lý chất thải chăn nuôi | Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và tuân thủ tốt các quy định pháp luật Việt Nam: + Phù hợp với quy hoạch địa phương (quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền); + Giấy phép kinh doanh; Giấy phép về môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (còn hiệu lực). + Không bị xử phạt về chất lượng, môi trường, thuế, bảo hiểm trong vòng 1 năm tính từ thời điểm đăng ký. | 20 |
| | | Đóng góp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm phát thải + Mô hình giảm phát thải có mức đầu tư hợp lý, có khả năng nhân rộng + Mô hình chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn | 15 |
| | | Sử dụng công nghệ xử lý tiên tiến và thân thiện môi trường: + Có bản mô tả về công nghệ đang áp dụng: Công nghệ chuồng trại, thức ăn, nước uống. + Hiệu quả về quản lý chất thải chăn nuôi; Xử lý chất thải, tuần hoàn...Chất thải rắn, chất thải lỏng, khí thải. | 20 |
| | | Quy mô hoạt động: + Báo cáo của Doanh nghiệp về quy mô sản xuất; + Lượng chất thải trước và sau khi xử lý; + Lượng chất thải được tái sử dụng; hiệu quả kinh tế. | 20 |
| | | Các giải thưởng, chứng nhận chất lượng, quản lý chất lượng khác: + Giải thưởng đã nhận (5 năm gần nhất) + Chứng nhận do tổ chức quốc tế công nhận. | 10 |
| | | Tham gia thực hiện nghĩa vụ xã hội (XH) & hỗ trợ cộng đồng tốt nhất: + Tạo công ăn việc làm cho bao nhiêu lao động; + Thống kê các hoạt động thiện nguyện; | 15 |
| | | | Thang điểm 100 |

| Số TT | Giải thưởng đề xuất | Hạng mục và tiêu chí giải thưởng | Điểm theo tiêu chí |
|-------|---|---|-----------------------|
| 2 | Giải thưởng Doanh nghiệp chăn nuôi tiêu biểu về liên kết theo chuỗi giá trị khép kín. | Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và tuân thủ tốt các quy định pháp luật Việt Nam: + Phù hợp với quy hoạch địa phương (quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền); + Giấy phép kinh doanh; Giấy phép về môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (còn hiệu lực). + Không bị xử phạt về chất lượng, môi trường, thuế, bảo hiểm trong vòng 1 năm tính từ thời điểm đăng ký. | 20 |
| | | Đóng góp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm phát thải + Mô hình giảm phát thải có mức đầu tư hợp lý, có khả năng nhân rộng + Mô hình chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn | 15 |
| | | Tổ chức sản xuất khép kín theo chuỗi giá trị sản phẩm chăn nuôi + Sản xuất, giết mổ/chế biến/bảo quản. + Giấy chứng nhận sản phẩm sản phẩm + Công bố chỉ tiêu an toàn thực phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt | 20 |
| | | Có sản lượng sản phẩm chăn nuôi tiêu thụ lớn và kênh phân phối phổ biến nhất + Báo cáo của Doanh nghiệp về sản lượng hàng hóa sản xuất ra, các kênh phân phối + Lượng sản phẩm/năm. | 20 |
| | | Các giải thưởng, chứng nhận chất lượng, quản lý chất lượng khác + Giải thưởng đã nhận (5 năm gần nhất) + Chứng nhận do tổ chức quốc tế công nhận. | 10 |
| | | Tham gia thực hiện nghĩa vụ xã hội (XH) & hỗ trợ cộng đồng tốt nhất: + Tạo công ăn việc làm cho bao nhiêu lao động; + Thống kê các hoạt động thiện nguyện; | 15 |
| | | | Thang điểm 100 |
| 3 | Giải thưởng Doanh nghiệp chăn nuôi tiêu biểu phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. | Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và tuân thủ tốt các quy định pháp luật Việt Nam: + Phù hợp với quy hoạch địa phương (quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền); + Giấy phép kinh doanh; Giấy phép về môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (còn hiệu lực). + Không bị xử phạt về chất lượng, môi trường, thuế, bảo hiểm trong vòng 1 năm tính từ thời | 20 |

| Số TT | Giải thưởng đề xuất | Hạng mục và tiêu chí giải thưởng | Điểm theo tiêu chí |
|-------|--|--|-----------------------|
| | | điểm đăng ký. | |
| | | Đóng góp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm phát thải + Mô hình giảm phát thải có mức đầu tư hợp lý, có khả năng nhân rộng | 15 |
| | | Sử dụng công nghệ xử lý tiên tiến và thân thiện môi trường: + Có bản mô tả về công nghệ đang áp dụng: Công nghệ chuồng trại, thức ăn, nước uống. + Sử dụng phụ phẩm làm thức ăn chăn nuôi. + Hiệu quả về quản lý chất thải chăn nuôi; + Xử lý chất thải, tuần hoàn...Chất thải rắn, chất thải lỏng, khí thải. + Chứng nhận về sản xuất phân bón hữu cơ, sản lượng phân bón/năm. + Tiết kiệm năng lượng: Khí Biogas, năng lượng tái tạo... | 20 |
| | | Quy mô hoạt động + Báo cáo của Doanh nghiệp về quy mô sản xuất; + Sản lượng hàng hóa sản xuất ra, các kênh phân phối; + Lượng sản phẩm/năm. + Lượng chất thải trước và sau khi xử lý; + Lượng chất thải được tái sử dụng; hiệu quả kinh tế. | 10 |
| | | Mức độ phổ biến/lan tỏa các mô hình chăn nuôi theo kinh tế tuần hoàn (báo cáo ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn) | 10 |
| | | Các giải thưởng, chứng nhận chất lượng, quản lý chất lượng khác + Giải thưởng đã nhận (5 năm gần nhất) + Chứng nhận do tổ chức quốc tế công nhận. | 10 |
| | | Tham gia thực hiện nghĩa vụ xã hội (XH) & hỗ trợ cộng đồng tốt nhất: + Tạo công ăn việc làm cho bao nhiêu lao động; + Thống kê các hoạt động thiện nguyện; | 15 |
| | | | Thang điểm 100 |
| 4 | Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về chăn nuôi An toàn sinh học. | Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và tuân thủ tốt các quy định pháp luật Việt Nam: + Phù hợp với quy hoạch địa phương (quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền); + Giấy phép kinh doanh; Giấy phép về môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (còn hiệu lực). + Không bị xử phạt về chất lượng, môi trường, | 20 |

| Số TT | Giải thưởng đề xuất | Hạng mục và tiêu chí giải thưởng | Điểm theo tiêu chí |
|-------|---|---|-----------------------|
| | | thuế, bảo hiểm trong vòng 1 năm tính từ thời điểm đăng ký. | |
| | | Đóng góp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm phát thải + Mô hình giảm phát thải có mức đầu tư hợp lý, có khả năng nhân rộng + Mô hình chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn | 15 |
| | | - Quy mô hoạt động: + Báo cáo của Doanh nghiệp về quy mô sản xuất; + Lượng chất thải trước và sau khi xử lý; + Lượng chất thải được tái sử dụng; hiệu quả kinh tế. + Quy trình chăn nuôi ATSH (mô tả quy trình kiểm soát) | 20 |
| | | Có sản lượng sản phẩm chăn nuôi tiêu thụ lớn và kênh phân phối phổ biến nhất + Báo cáo của Doanh nghiệp về sản lượng hàng hóa sản xuất ra, các kênh phân phối + Lượng sản phẩm/năm. | 20 |
| | | Các giải thưởng, chứng nhận chất lượng, quản lý chất lượng khác + Giải thưởng đã nhận (5 năm gần nhất) + Chứng nhận do tổ chức quốc tế công nhận. | 10 |
| | | Tham gia thực hiện nghĩa vụ xã hội (XH) & hỗ trợ cộng đồng tốt nhất: + Tạo công ăn việc làm cho bao nhiêu lao động; + Thống kê các hoạt động thiện nguyện; | 15 |
| | | | Thang điểm 100 |
| 5 | Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. | Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và tuân thủ tốt các quy định pháp luật Việt Nam: + Phù hợp với quy hoạch địa phương (quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền); + Giấy phép kinh doanh; Giấy phép về môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, Giấy tiếp nhận thông báo hợp quy sản phẩm (còn hiệu lực). + Không bị xử phạt về chất lượng, môi trường, thuế, bảo hiểm trong vòng 1 năm tính từ thời điểm đăng ký. | 20 |
| | | Đóng góp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm phát thải + Mô hình giảm phát thải có mức đầu tư hợp lý, có khả năng nhân rộng | 15 |
| | | Sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến & thân thiện môi trường + Có bản mô tả về công nghệ đang áp dụng: | 15 |

| Số TT | Giải thưởng đề xuất | Hạng mục và tiêu chí giải thưởng | Điểm theo tiêu chí |
|-------|--|---|-----------------------|
| | | <p>công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải + Hiệu quả về môi trường: giảm phát thải, xử lý chất thải (bao nhiêu chất thải được xử lý)</p> | |
| | | <p>Quy mô Doanh nghiệp + Báo cáo về sản lượng + Kênh phân phối sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, số lượng sản phẩm tiêu thụ/mỗi kênh. + Hiệu quả môi trường</p> | 15 |
| | | <p>Có chứng nhận về quản lý chất lượng (ISO 9001 hoặc các chứng nhận tương đương)</p> | 10 |
| | | <p>Các giải thưởng, chứng nhận chất lượng, quản lý chất lượng khác: + Giải thưởng đã nhận (5 năm gần nhất) + Chứng nhận do tổ chức quốc tế công nhận.</p> | 10 |
| | | <p>Tham gia thực hiện nghĩa vụ xã hội (XH) & hỗ trợ cộng đồng tốt nhất: + Tạo công ăn việc làm cho bao nhiêu lao động; + Thống kê các hoạt động thiện nguyện;</p> | 15 |
| | | | Thang điểm 100 |
| 6 | Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất thiết bị chăn nuôi. | <p>Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và tuân thủ tốt các quy định pháp luật Việt Nam: + Phù hợp với quy hoạch địa phương (quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền); + Giấy phép kinh doanh; Giấy phép về môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, Giấy tiếp nhận thông báo hợp quy sản phẩm (còn hiệu lực). + Không bị xử phạt về chất lượng, môi trường, thuế, bảo hiểm trong vòng 1 năm tính từ thời điểm đăng ký.</p> | 20 |
| | | <p>Đóng góp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm phát thải + Mô hình giảm phát thải có mức đầu tư hợp lý, có khả năng nhân rộng</p> | 15 |
| | | <p>Quy mô Doanh nghiệp + Báo cáo về sản lượng + Kênh phân phối sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, số lượng sản phẩm tiêu thụ/mỗi kênh. + Hiệu quả môi trường</p> | 15 |
| | | <p>Sản phẩm của công ty được nhiều cơ sở/doanh nghiệp chăn nuôi tại Việt Nam tin dùng (Tỷ lệ nội địa hóa $\geq 80\%$).</p> | 15 |
| | | <p>Có giải pháp bảo vệ quyền lợi và khuyến khích người tiêu dùng tiêu thụ sản phẩm + Công bố về chính sách bảo vệ quyền lợi và khuyến khích người tiêu dùng của công ty.</p> | 5 |

| Số TT | Giải thưởng đề xuất | Hạng mục và tiêu chí giải thưởng | Điểm theo tiêu chí |
|-------|---|---|-----------------------|
| | | Sản phẩm đem lại lợi ích về năng suất, hiệu quả, thân thiện với môi trường + Thông tin phản hồi chất lượng sản phẩm từ phía khách hàng của công ty đã được minh chứng và xác thực. | 5 |
| | | Các giải thưởng, chứng nhận chất lượng, quản lý chất lượng khác: + Giải thưởng đã nhận (5 năm gần nhất) + Chứng nhận do tổ chức quốc tế công nhận. | 10 |
| | | Tham gia thực hiện nghĩa vụ xã hội (XH) & hỗ trợ cộng đồng tốt nhất: + Tạo công ăn việc làm cho bao nhiêu lao động; + Thống kê các hoạt động thiện nguyện; | 15 |
| | | | Thang điểm 100 |
| 7 | Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất TACN hỗn hợp/ Doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất TACN bổ sung | Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và tuân thủ tốt các quy định pháp luật Việt Nam: + Phù hợp với quy hoạch địa phương (quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền); + Giấy phép kinh doanh; Giấy phép về môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, Giấy tiếp nhận thông báo hợp quy sản phẩm (còn hiệu lực). + Không bị xử phạt về chất lượng, môi trường, thuế, bảo hiểm trong vòng 1 năm tính từ thời điểm đăng ký. | 20 |
| | | Đóng góp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm phát thải + Mô hình giảm phát thải có mức đầu tư hợp lý, có khả năng nhân rộng | 15 |
| | | Khai thác và sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước + Báo cáo của Doanh nghiệp về tỷ lệ nguồn nguyên liệu trong nước so với tổng lượng nguyên liệu sử dụng để sản xuất + Kế hoạch sản xuất nguồn nguyên liệu trong nước + Liên kết chuỗi | 15 |
| | | Sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến & thân thiện môi trường + Có bản mô tả về công nghệ đang áp dụng: công nghệ sản xuất thức ăn hỗn hợp/thức ăn bổ sung + Hiệu quả về quản lý chất thải; Xử lý chất thải, tuần hoàn...Chất thải rắn, chất thải lỏng, khí thải. | 15 |
| | | Sản phẩm thức ăn nhiều cơ sở chăn nuôi tin dùng + Dựa vào báo cáo sản lượng sản phẩm được | 5 |

| Số TT | Giải thưởng đề xuất | Hạng mục và tiêu chí giải thưởng | Điểm theo tiêu chí |
|-------|---|---|-----------------------|
| | | phân phối + Phản hồi khách hàng đã được minh chứng và xác thực. | |
| | | Có giải pháp bảo vệ quyền lợi và khuyến khích người tiêu dùng tiêu thụ sản phẩm + Công bố về chính sách bảo vệ quyền lợi và khuyến khích người tiêu dùng của công ty. | 5 |
| | | Các giải thưởng, chứng nhận chất lượng, quản lý chất lượng khác + Giải thưởng đã nhận (5 năm gần nhất) + Chứng nhận do tổ chức quốc tế công nhận. | 10 |
| | | Tham gia thực hiện nghĩa vụ xã hội (XH) & hỗ trợ cộng đồng tốt nhất: + Tạo công ăn việc làm cho bao nhiêu lao động; + Thống kê các hoạt động thiện nguyện; | 15 |
| | | | Thang điểm 100 |
| 8 | Giải thưởng doanh nghiệp tiêu biểu về sản xuất giống vật nuôi | Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và tuân thủ tốt các quy định pháp luật Việt Nam: + Phù hợp với quy hoạch địa phương (quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền); + Giấy phép kinh doanh; Giấy phép về môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, Giấy tiếp nhận thông báo hợp quy sản phẩm (còn hiệu lực). + Không bị xử phạt về chất lượng, môi trường, thuế, bảo hiểm trong vòng 1 năm tính từ thời điểm đăng ký. | 20 |
| | | Đóng góp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm phát thải + Mô hình giảm phát thải có mức đầu tư hợp lý, có khả năng nhân rộng | 15 |
| | | Doanh nghiệp có số lượng đàn giống vật nuôi của từng cấp giống thuộc top cao nhất nhưng có biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi tốt nhất trong số các doanh nghiệp tham gia đăng ký xét giải thưởng tại thời điểm đăng ký | 15 |
| | | Doanh nghiệp có phương pháp chọn tạo giống tiên tiến, hiện đại và hiệu quả | 20 |
| | | Có năng suất sản xuất các giống tốt nhất + Đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật về năng suất sản xuất giống (số con cai sữa trên nái/năm – đối với lợn); gia cầm con 01 ngày tuổi/mái/năm; khối lượng xuất chuồng/1m ² chuồng nuôi/năm; có năng suất sữa bình quân trên chu kỳ;... + Giá thành sản xuất thấp (FCR, các chi phí thú y,....); | 10 |
| | | Các giải thưởng, chứng nhận chất lượng, quản lý chất lượng khác | 5 |

| Số TT | Giải thưởng đề xuất | Hạng mục và tiêu chí giải thưởng | Điểm theo tiêu chí |
|-------|---------------------|--|--------------------|
| | | + Giải thưởng đã nhận (5 năm gần nhất) đặc biệt các giải liên quan đến hiệu quả môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu) + Chứng nhận do tổ chức quốc tế công nhận. | |
| | | <i>Tham gia thực hiện nghĩa vụ xã hội (XH) & hỗ trợ cộng đồng tốt nhất:</i> + Tạo công ăn việc làm cho bao nhiêu lao động; + Thống kê các hoạt động thiện nguyện; | 15 |